

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5194
	Ngày: 22/9/2010

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập với nội dung sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Hình thức tổ chức và hoạt động**

1. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ đã tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, được tổ chức và hoạt động theo một trong hai hình thức sau:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên (gọi tắt là tổ chức tự trang trải kinh phí);

b) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ chưa tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013 phải tổ chức và hoạt động theo một trong hai hình thức quy định tại khoản 1 Điều này hoặc được sáp nhập, giải thể.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước phải kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 để được ngân sách nhà nước tiếp tục bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập thành lập sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên trong thời gian mới thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

5. Tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định này tiếp tục là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước (trừ trường hợp toàn bộ tổ chức chuyển đổi để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Sản xuất, kinh doanh hàng hoá, thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của tổ chức khoa học và công nghệ và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp công lập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên

Kinh phí hoạt động thường xuyên bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ được quy định như sau:

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp theo phương thức khoán đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013;

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này, kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm được cấp theo phương thức khoán;

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này, kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm được cấp theo phương thức khoán tối đa trong 4 năm (với các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tối đa trong 6 năm) kể từ ngày thành lập, mức kinh phí cấp do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở Đề án thành lập tổ chức khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, bao gồm:

- Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: là nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao, quy định tại Quyết định thành lập, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Hằng năm, tổ chức khoa học và công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, trong đó có kinh phí hoạt động thường xuyên. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ đang được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán, Nhà nước không cấp kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ này;

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Nhà nước. Hằng năm, tổ chức khoa học và công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tham gia xét chọn, tuyển chọn, trong đó có kinh phí hoạt động thường xuyên.

c) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn đối ứng dự án; kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định.

d) Kinh phí khác (nếu có).”

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Về chi tiền lương, tiền công

Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm bảo đảm chi trả tiền lương, tiền công không thấp hơn mức tiền lương, tiền công theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương (nếu có) do Nhà nước quy định đối với cán bộ, viên chức và người lao động tại các tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước. Tùy thuộc vào kết quả hoạt động tài chính của đơn vị và năng lực, trình độ của người lao động, mức chi trả tiền lương, tiền công thực tế có thể cao

hơn mức Nhà nước quy định. Tiền lương, tiền công của người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động do hai bên thỏa thuận và được ghi trong hợp đồng, là căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được tính vào chi phí hợp lý trước thuế của tổ chức khoa học và công nghệ.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Được hưởng thuế suất ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế như đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 13 như sau:

“a) Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm xây dựng Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động (đối với các đối tượng thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 4) hoặc Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động (đối với các đối tượng thuộc khoản 3 Điều 4), trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được phê duyệt trước thời điểm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định này.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16

#### **“Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành các văn bản sau đây:

1. Hướng dẫn việc lập dự toán và cấp kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ; hướng dẫn xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán, quyết toán hoạt động tài chính của các tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

2. Quy định về khoản kinh phí hoạt động thường xuyên đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

3. Quy định về việc giao quản lý tài sản của Nhà nước cho các tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; sử dụng tài sản của Nhà nước cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Quy định nội dung, định mức và thủ tục cấp kinh phí quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định này.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Phân loại các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; chỉ đạo các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc thực hiện các quy định tại Nghị định này; phê duyệt đề án của các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định này và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đề án;”

9. Bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

“4. Tập trung đầu tư phát triển cho các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đặc biệt là tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ với các nội dung sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ hai Điều 2 như sau:

“Hoạt động chính của doanh nghiệp khoa học và công nghệ là thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do doanh nghiệp được quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật”.

2. Bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:

“Doanh nghiệp thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện, được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và được hưởng các ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hoá hình thành từ kết quả khoa học và

công nghệ trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ doanh thu nêu trên.”

4. Bổ sung khoản 9 Điều 10 như sau:

“9. Ngoài các hình thức khác về giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được lựa chọn việc sử dụng đất theo một trong hai hình thức sau đây:

- a) Cho thuê đất và miễn tiền thuê đất;
- b) Giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất.

Trong trường hợp Luật Đầu tư và văn bản pháp luật khác có quy định doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi cao hơn Nghị định này thì doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi theo các văn bản đó.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“Cán bộ, viên chức thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn sẽ được tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn khi làm việc tại doanh nghiệp khoa học và công nghệ và được chuyển xếp lương theo thang, bảng lương của doanh nghiệp với hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất với hệ số lương được hưởng trước khi chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Cán bộ, viên chức được bảo lưu hệ số lương trong thời gian tối đa 18 tháng kể từ ngày chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp khoa học và công nghệ nếu có mức lương tại doanh nghiệp khoa học và công nghệ thấp hơn mức lương tại tổ chức khoa học và công nghệ trước khi chuyển đổi, sau đó được sắp xếp lại theo thang, bảng lương áp dụng đối với doanh nghiệp.”

### **Điều 3.**

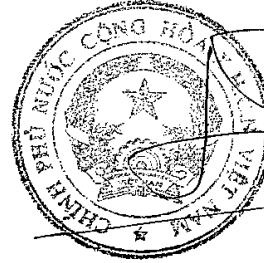
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2010.
2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 290

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**